

Số: 929 /QĐ-SKHHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Hàn Giang
(Lần hai)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-SKHHCN ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại (lần hai) ngày 18/10/2022 của ông Vũ Hàn Giang - Nguyên Trưởng phòng Quan trắc và Chuẩn bị mẫu - Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 35/12 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo Báo cáo số 275/BC-TXM ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tô xác minh nội dung khiếu nại được thành lập theo Quyết định số 828/QĐ-SKHHCN ngày 28

tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Tổ xác minh) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) nhận được đơn khiếu nại (lần hai) của ông Vũ Hàn Giang - Nguyên Trưởng phòng Quan trắc và Chuẩn bị mẫu - Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 35/12 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại hành vi hành chính của ông Lê Thành Thọ - Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh về việc không thực hiện đúng chi trả theo Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc ban hành Quy chế chi trả lương thưởng cho viên chức, người lao động của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN); cụ thể là “*quy định khoản phụ trội trả cho người lao động lấy mẫu hiện trường*” theo Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần một

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, Sở có nhận được đơn khiếu nại (lần hai) của ông Vũ Hàn Giang - Nguyên Trưởng phòng Quan trắc và Chuẩn bị mẫu (sau đây gọi tắt là Phòng QT&CBM) - Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) với cùng nội dung được nêu ở trên.

Qua nghiên cứu đơn và thông tin có liên quan, Sở nhận thấy Trung tâm hiện đang thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần một của Ông với cùng nội dung. Do đó, Sở ban hành Phiếu hướng dẫn số 2875/SKHHCN-TTra ngày 20 tháng 9 năm 2022 đề nghị Ông liên hệ Trung tâm để được hướng dẫn, giải đáp các vấn đề có liên quan đến quá trình giải quyết đơn của Ông theo thẩm quyền.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Trung tâm ban hành Quyết định số 547/QĐ-DVPTTN về việc giải quyết khiếu nại (lần một) của ông Vũ Hàn Giang với nội dung “không chấp thuận nội dung khiếu nại của ông Vũ Hàn Giang về việc chi trả phụ trội cho hoạt động lấy mẫu hiện trường theo doanh thu tháng 9/2020, tháng 12/2020, tháng 01/2021”.

Không đồng ý với Quyết định số 547/QĐ-DVPTTN, ông Giang tiếp tục có đơn khiếu nại (lần hai) gửi đến Sở với cùng nội dung.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Nội dung doanh thu của Phòng QT&CBM tháng 9/2020, tháng 12/2020 và tháng 01/2021

Theo nội dung đơn của ông Vũ Hàn Giang, “tháng 9/2020, tháng 12/2020 và tháng 01/2021, bộ phận Quan trắc thuộc Phòng QT&CBM có doanh thu vượt định mức 160.000.000 đồng. Căn cứ theo Quy chế chi trả lương thưởng, bộ phận Quan trắc thuộc Phòng QT&CBM sẽ được chi trả tiền phụ trội như sau:

Tháng 9/2020: $10\% \times 160.000.000 + (205.956.000 - 160.000.000) \times 15\% = 22.893.400$ đồng

Tháng 12/2020: $10\% \times 160.000.000 + (368.416.247 - 160.000.000) \times 15\% = 47.262.437,1$ đồng

Tháng 01/2021: $10\% \times 160.000.000 + (164.935.117 - 160.000.000) \times 15\% = 38.340.268$ đồng”

Qua kiểm tra xác minh hồ sơ, chứng từ kế toán do Trung tâm cung cấp, báo cáo doanh thu hàng tháng của Phòng QT&CBM được tổng hợp từ bảng kê hóa đơn bán hàng trong đó có liệt kê cụ thể các chỉ tiêu như: số ngày xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra, tên người mua (khách hàng), tổng giá trị thanh toán theo hóa đơn và tiền hàng ghi nhận doanh thu của Phòng QT&CBM theo đó chỉ tiêu tiền công gồm công do Phòng QT&CBM thực hiện (cột 8) và công Phòng QT&CBM không thực hiện (công thuê ngoài – cột 9), chỉ tiêu phí vận chuyển (cột 10), chỉ tiêu làm sạch chai (cột 11), chỉ tiêu lưu trú (cột 12) và chỉ tiêu phân tích (cột 13).

Cụ thể doanh thu tháng 9/2020, tháng 12/2020 và tháng 01/2021 của Phòng QT&CBM được thể hiện như sau:

a) Nội dung doanh thu tháng 9/2020

Trong tháng 9/2020, Phòng QT&CBM ghi nhận 08 lượt khách hàng, trong đó tổng tiền hàng ghi nhận doanh thu cho Phòng QT&CBM là 205.956.000 đồng, được liệt kê qua các chỉ tiêu cụ thể như:

Chỉ tiêu tiền công:	95.525.000 đồng
<i>Trong đó: + Do Phòng QT&CBM thực hiện</i>	50.125.000 đồng
+ Do thuê đơn vị bên ngoài thực hiện	45.400.000 đồng
Chỉ tiêu phí vận chuyển:	109.181.000 đồng
Chỉ tiêu làm sạch chai:	00
Chỉ tiêu lưu trú:	00
Chỉ tiêu phân tích:	1.250.000 đồng

b) Nội dung doanh thu tháng 12/2020

Trong tháng 12/2020, Phòng QT&CBM ghi nhận 12 lượt khách hàng, trong đó tổng tiền hàng ghi nhận doanh thu cho Phòng QT&CBM là 368.416.247 đồng, được liệt kê qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu tiền công:	243.531.247 đồng
<i>Trong đó: + Do Phòng QT&CBM thực hiện</i>	74.286.364 đồng
+ Do thuê đơn vị bên ngoài thực hiện	169.244.883 đồng
Chỉ tiêu phí vận chuyển:	23.135.000 đồng
Chỉ tiêu làm sạch chai:	57.650.000 đồng
Chỉ tiêu lưu trú:	3.000.000 đồng
Chỉ tiêu phân tích:	41.100.000 đồng

c) Nội dung doanh thu tháng 01/2021

Trong tháng 01/2021, Phòng QT&CBM ghi nhận 07 lượt khách hàng, trong đó tổng tiền hàng ghi nhận doanh thu cho Phòng QT&CBM là 164.935.117 đồng, được liệt kê qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu tiền công:	143.005.117 đồng
<i>Trong đó: + Do Phòng QT&CBM thực hiện</i>	99.050.000 đồng
+ Do thuê đơn vị bên ngoài thực hiện	43.955.117 đồng
Chỉ tiêu phí vận chuyển:	19.120.000 đồng
Chỉ tiêu làm sạch chai:	00
Chỉ tiêu lưu trú:	00
Chỉ tiêu phân tích:	2.810.000 đồng

Theo nội dung phân tích nêu trên kèm chứng từ bảng kê hóa đơn bán hàng thì doanh thu hàng tháng của Phòng QT&CBM được Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Trung tâm tổng hợp số liệu kế toán trên cơ sở căn cứ ghi nhận số lượt khách hàng và tổng giá trị thanh toán theo hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động dịch vụ. Theo đó, bảng kê hóa đơn bán hàng cũng phân định rõ tiền hàng ghi nhận doanh thu của Phòng QT&CBM gồm tiền công do Phòng QT&CBM thực hiện và tiền công Phòng QT&CBM không thực hiện (phải thuê ngoài – cụ thể đơn vị thuê ngoài là Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga theo Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ kiểm nghiệm ngày 01 tháng 08 năm 2020) và các khoản chi phí theo yêu cầu nội dung thực hiện công việc dịch vụ của khách hàng như chi phí vận chuyển, làm sạch chai, lưu trú và phân tích nêu trên.

Căn cứ Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN quy định nguyên tắc tính trả các khoản phụ trội có nội dung “*Chỉ những tổ nhóm, cá nhân người lao động tham gia trực tiếp vào dịch vụ gia tăng “lấy mẫu tại hiện trường, nhanh, khẩn” mới được thụ hưởng các khoản phụ trội này. Bao gồm quy định khoản phụ trội trả cho người lao động lấy mẫu hiện trường thì **doanh thu tiền công** trong tháng nếu đạt 120.000.000 – 160.000.000 thì mức hưởng 10% trên doanh thu đạt được trong tháng*”.

Đối chiếu số liệu kế toán và các chứng từ hóa đơn, bảng kê hóa đơn bán hàng do Phòng Kế hoạch - Tài chính cung cấp cho thấy doanh thu tiền công hàng tháng do Phòng QT&CBM thực hiện như phân tích trên chưa đạt đến mức doanh thu tiền công trong tháng để được hưởng khoản phụ trội với mức hưởng 10% doanh thu đạt được trong tháng theo nội dung Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN đề ra.

2. Nội dung hoạt động lấy mẫu hiện trường theo Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định tại Khoản 3.10 Điều 3 và Điều 9 của Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN

Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT đã hết hiệu lực vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 và nội dung quản lý thức ăn chăn nuôi hiện nay được quy định bởi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi

tiết Luật Chăn nuôi nhưng chưa được Trung tâm cập nhật tại Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN (ban hành vào ngày 16 tháng 01 năm 2020).

Theo Khoản 3.10 Điều 3 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN có nội dung “*các khoản chi phụ trội phải trả cho người lao động (nhanh, khẩn, lấy mẫu theo Thông tư 66)*”

Trung tâm xác định các khoản sau đây được hiểu là các khoản cần chi trả bổ sung cho VC-NLĐ theo thực tế phát sinh trong quá trình hoạt động, đây là một khoản để bù đắp chi phí và cống hiến của VC-NLĐ bao gồm:

- *Khoản chi trả phụ trội tiền đi lấy mẫu tại hiện trường...*”

Theo Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN có nội dung “...*Chỉ những tổ nhóm, cá nhân người lao động tham gia trực tiếp vào dịch vụ gia tăng “lấy mẫu tại hiện trường, nhanh, khẩn” mới được thụ hưởng các khoản phụ trội này....*”.

Theo Khoản 3.10 Điều 3 có nội dung “*lấy mẫu theo Thông tư 66*” (hiện nay là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP) và Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN có nội dung “*lấy mẫu tại hiện trường*” chưa được rõ ràng và phù hợp với các hoạt động thực tế của Trung tâm.

IV. Kết quả đối thoại

Quá trình giải quyết đơn khiếu nại, Sở đã gửi giấy mời đến ông Giang:

- Giấy mời số 256/GM-TTra ngày 10 tháng 11 năm 2022, thời gian dự họp 8h30 ngày 15 tháng 11 năm 2022; ngày 15 tháng 11 năm 2022, ông Giang có gửi email trả lời với nội dung hiện nay Ông chưa thể sắp xếp thời gian để tham dự buổi họp. Vui lòng tổ chức buổi họp sau ngày 20 tháng 11 năm 2022.

- Giấy mời số 3685/GM-SKHCN ngày 16 tháng 11 năm 2022, thời gian dự họp 14h30 ngày 21 tháng 11 năm 2022; tuy nhiên, ngày 21 tháng 11 năm 2022, lãnh đạo Sở được phân công phụ trách đối thoại phải tham dự cuộc họp đột xuất tại Hội đồng nhân dân Thành phố nên có báo ông Giang dời lại thời gian cuộc họp đối thoại.

- Giấy mời số 3771/GM-SKHCN ngày 22 tháng 11 năm 2022, thời gian dự họp 14h00 ngày 23 tháng 11 năm 2022; ngày 23 tháng 11 năm 2022, ông Giang có gửi email trả lời với nội dung Ông không đến tham dự cuộc họp được do công việc nhiều vào cuối năm, bản thân Ông đã cố gắng thu xếp thời gian để đến tham dự buổi họp nhưng được báo dời vào ngày khác.

V. Kết luận

Qua xem xét nội dung đơn, hồ sơ pháp lý, Báo cáo số 275/BC-TXM ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tổ xác minh; Sở Khoa học và Công nghệ kết luận như sau:

1. Nội dung doanh thu của Phòng Quan trắc và Chuẩn bị mẫu tháng 9/2020, tháng 12/2020 và tháng 01/2021

Từ kết quả xác minh nội dung khiếu nại về doanh thu của Phòng QT&CBM tháng 9/2020, tháng 12/2020 và tháng 01/2021 được nêu ở trên (phần III mục 1) cho thấy việc ông Vũ Hàn Giang căn cứ số liệu báo cáo tổng doanh thu của Phòng QT&CBM trong các tháng 9/2020, tháng 12/2020, tháng 01/2021 để đề nghị Trung

tâm chi trả tiền phụ trội cho người lao động lấy mẫu hiện trường là chưa phù hợp với quy định tại Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN nêu trên

2. Nội dung hoạt động lấy mẫu hiện trường theo Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT được quy định tại Khoản 3.10 Điều 3 và Điều 9 của Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN

Căn cứ vào các quy định hiện hành về hoạt động lấy mẫu thức ăn chăn nuôi phục vụ công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu – nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, cụ thể là Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT đã hết hiệu lực vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 và nội dung quản lý thức ăn chăn nuôi hiện nay được quy định bởi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Trung tâm đã chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật cho phù hợp các hoạt động thực tế của Trung tâm trong nội dung Quy chế tiền lương, tiền thưởng.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp thuận nội dung đơn của ông Vũ Hàn Giang khiếu nại (lần hai) hành vi hành chính của ông Lê Thành Thọ - Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm về việc không thực hiện đúng chi trả theo Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng cho viên chức, người lao động của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể là “*quy định khoản phụ trội trả cho người lao động lấy mẫu hiện trường*” theo Điều 9 Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN nêu trên.

Điều 2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Vũ Hàn Giang không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Giao Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng lại Quyết định về việc ban hành quy chế trả lương, thưởng thay thế Quyết định số 32/QĐ-DVPTTN ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế trả lương, thưởng cho viên chức, người lao động trong đó điều chỉnh cụ thể quy định về chi trả các khoản phụ trội khác cho phù hợp với điều kiện thực tế của Trung tâm và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời thông tin kịp thời đến từng viên chức, người lao động của Trung tâm. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2022; gửi Quyết định thay thế nêu trên về Sở theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP: “*Quy chế trả lương phải được gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị*”.

Giao Tổ tiếp công dân Sở (làm đầu mối) phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan hoặc đăng trên website của Sở

trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định (theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).

Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Giám đốc Sở.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, ông Vũ Hàn Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Thanh tra Thành.phố;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HS. *Handwritten initials*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chu Văn Hải

